TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2017/DS-ST Ngày: 01-09-2017 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận
Bà Tôn Thị Ngọc Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TV; địa chỉ: Số 169, đường Hàm Nghi, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông L B G.

Ông L B G ủy quyền cho ông L H Th. Ông Th ủy quyền lại cho ông Đ V M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 23/6, khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2017), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông H M H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 84, khu phố Đ, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 28/3/2017, các lời khai trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đ V M trình bày:

Ngày 06/4/2015, Ngân hàng TMCP TV có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cho ông H M H vay số tiền 15.825.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng thì ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.046.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng như sau: 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.225.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.221.000 đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/5/2015. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP TV đã giao đủ tiền cho ông H, ông H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV 02 lần với tổng số tiền 2.450.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông H không thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV theo thỏa thuận đã ký kết. Nay, Ngân hàng TMCP TV khởi kiện yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng TMCP TV số nợ đến hạn là 19.596.000 đồng.

Bị đơn ông H M H đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 179; Điều 208; Điều 220; Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trịnh tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông H M H theo đúng quy định tại các Điều 179; Điều 208; Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông H trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và biên bản xác minh ngày 24 tháng 4 năm 2017 tại Công an phường Bình Nhâm thể hiện ông H M H hiện đang thường trú tại Số 84, khu phố Đ, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị

xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150410-800003-0002 ngày 06/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP TV với ông H M H thể hiện nội dung: Ngân hàng TMCP TV cho ông H vay số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng, trả dần trong 18 tháng, hình thức vay tín chấp, không thế chấp tài sản, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[4] Về nội dung: Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 20150410-800003-0002 ngày 06/4/2015 thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV cho bị đơn ông H M H vay số tiền 15.825.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng thì ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền 22.046.000 đồng (gồm cả gốc và lãi). Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV tiền lãi, tiền gốc được 02 lần với tổng số tiền 2.450.000 đồng đồng, còn nợ số tiền 19.596.000 đồng. Xét quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP TV theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng TMCP TV. Do đó, Ngân hàng TMCP TV kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền 19.596.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu ông H tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 19.596.000 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV đối với bị đơn ông H M H về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền 19.596.000 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015);

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông H M H.

Buộc ông H M H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền 19.596.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H M H phải chịu 979.800 đồng (Chín trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP TV 489.900 đồng (Bốn trăm tám mươi chín ngàn chín trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004485 ngày 07/4/2017 (do ông Đ V M nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thị xã Thuận An;,
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Bạch Tuyết